

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22/8/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2007/NQ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật như sau:

Điều 1. Quy định chung

1. Thông tư liên tịch này hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 và kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

3. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của các

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban nhân dân các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4. Kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ và theo các quy định tại Thông tư liên tịch này.

Điều 2. Nội dung chi hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật

1. Chi hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp, bao gồm:

- Chi tổ chức các cuộc hội thảo nghiệp vụ, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng;

- Chi văn phòng phẩm và biên soạn tài liệu phục vụ các hoạt động của Hội đồng;

- Chi các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra;

- Chi sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng.

2. Chi thực hiện công tác thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, bao gồm:

Các báo, tạp chí, đài phát thanh, đài truyền hình, tập san, bản tin, thông tin lưu động, triển lãm chuyên đề, làm bảng thông tin và hộp tin; phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật khác.

3. Chi biên soạn, biên dịch tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm:

- Biên soạn đề cương giới thiệu Luật, Pháp lệnh;

- Biên soạn, in, phát hành các tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp từng đối tượng (tờ gấp, sách pháp luật phổ thông, sách nghiệp vụ, băng, đĩa, tiểu phẩm pháp luật và các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật khác);

- Biên dịch, in và phát hành tài liệu pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số;

- Biên dịch tài liệu pháp luật từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài;

- Chi biên soạn tài liệu tham khảo và hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng chương trình, rà soát cập nhật chương trình bài giảng cho giáo viên và người học.

4. Chi thực hiện việc phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, giải đáp pháp luật trực tiếp cho nhân dân, sinh hoạt chuyên đề, duy trì và tổ chức hoạt động của các Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt, bao gồm:

- Chi mua, sao chụp tài liệu liên quan đến nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Cung cấp thông tin pháp luật thông qua các tờ gấp, sách bở túi, cẩm nang pháp luật và các ấn phẩm, tài liệu pháp luật khác;

- Chi công tác phí cho các cán bộ tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, tham gia sinh hoạt chuyên đề với Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt;

- Chi mua hoặc thuê trang thiết bị phục vụ hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và sinh hoạt của Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả;

- Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật; tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt. Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tạo điều kiện hỗ trợ về địa điểm sinh hoạt của Câu lạc bộ pháp luật;

- Chi sơ kết, tổng kết hoạt động của Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt;
- Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường (nếu có).

5. Chi xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, xã, phường, thị trấn, khu dân cư, bao gồm: Mua tài liệu, sách pháp luật cho tủ sách mới xây dựng; cập nhật, bổ sung sách, tài liệu pháp luật mới cho tủ sách phù hợp với yêu cầu sử dụng của cán bộ và nhân dân và một số khoán chi khác phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật.

6. Chi tổ chức thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá phục vụ cho công tác giải đáp, phổ biến, giáo dục pháp luật.

7. Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; thi nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các hoạt động hỗ trợ tìm hiểu pháp luật trong nhà trường.

8. Chi tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở các cấp, báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên, nhà giáo và người học. Đối với các khoá tập huấn, bồi dưỡng có cấp chứng chỉ, có thêm mục chi cho việc biên soạn đề thi, đáp án và chấm thi.

9. Chi tổ chức các hội nghị cộng tác viên, hoà giải viên; hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; triển khai kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; thực hiện Chương trình, Đề án; các cuộc hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm liên quan đến hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

10. Chi thù lao cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, công tác viên tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt và tổ hoà giải cơ sở.

11. Chi cho công tác hòa giải ở cơ sở, bao gồm:

- Chi thù lao cho hòa giải viên;
- Chi sơ kết, tổng kết các hoạt động hòa giải;
- Chi thi đua, khen thưởng;
- Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ cho hòa giải viên; chi in ấn các biểu mẫu, sổ sách báo cáo.

12. Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát trong nước về nhu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật của các tầng lớp nhân dân; nhận thức pháp luật của học sinh, sinh viên; khảo sát việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa môn giáo dục công dân và pháp luật; điều tra, khảo sát để thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai thực hiện các Đề án đã được phê duyệt.

13. Chi thực hiện chế độ báo cáo, thống kê; sơ kết, tổng kết; chi thi đua, khen thưởng cho tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

14. Chi mua trang thiết bị, tài sản phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

15. Chi quản lý, điều hành đề án, chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp (Trung ương và địa phương) bao gồm:

- Chi xây dựng, xét duyệt đề cương chi tiết, tổng hợp hoàn chỉnh đề cương, lấy ý kiến thẩm định đề án, chương trình, kế hoạch;

- Chi công tác phí đi chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; chi viết báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện; chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ; chi văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp hoạt động của bộ phận giúp việc đề án, chương trình, kế hoạch.

16. Chi thực hiện các dự án từ nguồn tài trợ của nước ngoài căn cứ vào văn bản hợp tác quốc tế do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Mức chi

1. Các nội dung chi cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu tài chính hiện hành, cụ thể như sau:

a) Chi công tác phí cho những người đi công tác (bao gồm cả công tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật) được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

b) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật;

c) Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước;

d) Chi tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm về phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành về chế độ chi tiêu tổ chức các hội thảo khoa học;

đ) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết về phổ biến, giáo dục pháp luật; sơ kết, tổng kết hoạt động của Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ chi tiêu hội nghị;

e) Chi lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hoá phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập tin điện tử thuộc công nghệ thông tin và các quy định hiện hành về công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu;

g) Chi biên soạn sách, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học (theo mức đối với ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp);

h) Chi khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở thực hiện theo quy định hiện hành về chi khen thưởng;

i) Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chi thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách nhà nước;

k) Chi dịch tài liệu từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài và ngược lại thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về mức chi dịch thuật trong chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài và chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

l) Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi; chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật, thi nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, bao gồm:

- Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, thành viên hội đồng thi trong những ngày tổ chức cuộc thi thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước;

- Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày) áp dụng mức chi hỗ trợ tiền ăn, nghỉ đối với đại biểu không hưởng lương theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ chi hội nghị;

Những người đã được hưởng khoản hỗ trợ này thì không thanh toán công tác phí ở cơ quan.

m) Chi in ấn các ấn phẩm, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật; chi tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng; chi xây dựng băng, đĩa, tiểu phẩm pháp luật áp dụng theo chế độ, định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự;

n) Mức chi xây dựng, quản lý tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

o) Chi cho các nội dung: Mua, thuê trang thiết bị và một số khoản chi mua, thuê khác phục vụ cho hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật căn cứ vào hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Thông tư liên tịch này hướng dẫn một số khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (theo Phụ lục đính kèm).

Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật quy định tại Thông tư liên tịch này là mức chi tối đa; căn cứ khả năng ngân sách và tình hình thực tế ở địa phương, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi của các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ vào dự toán ngân sách được giao quy định cụ thể mức chi của cơ quan, đơn vị trực thuộc nhưng không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư liên tịch này. Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch này để thực hiện.

Điều 4. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này. Thông tư liên tịch này hướng dẫn thêm một số điểm đặc thù như sau:

1. Lập dự toán ngân sách:

a) Hàng năm, các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào tiến độ thực hiện Chương trình có văn bản hướng dẫn các nội dung công việc cụ thể thực hiện Chương trình để các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật làm căn cứ lập dự toán ngân sách;

b) Căn cứ hướng dẫn của cơ quan chủ trì thực hiện Chương trình và yêu cầu công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; căn cứ nội dung, kế hoạch hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và các cơ quan, đơn vị có thành lập Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lập dự toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng cùng với dự toán chi thường xuyên của

cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giao dự toán ngân sách hàng năm cho đơn vị. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

Các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các Đề án trong Chương trình được phê duyệt tại Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 và Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào mục tiêu của từng Đề án lập dự toán (phân kinh phí do trung ương bảo đảm) gửi Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành chủ trì Đề án.

Các Bộ, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các Tiểu đề án trong các Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ, căn cứ vào mục tiêu của từng Tiểu đề án lập dự toán kinh phí (phân kinh phí do trung ương bảo đảm) tổng hợp vào dự toán chi của Bộ, ngành mình gửi Bộ Tài chính (sau khi có ý kiến của cơ quan chủ trì Đề án) để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, ngành chủ trì Tiểu đề án.

c) Đối với kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật:

- Kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật ở cơ quan, đơn vị: Hàng năm, căn cứ định mức chi tiêu và kế hoạch xây dựng Tủ sách pháp luật được cơ quan có thẩm quyền quyết định, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị mình gửi cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

- Kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn: Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bảo đảm kinh phí từ ngân sách địa phương duy trì hoạt động của Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn. Việc lập dự toán kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn trên nguyên tắc như sau:

Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tự cân đối được ngân sách thì bố trí, sử dụng nguồn thu ngân sách của địa phương để chi xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật trên địa bàn;

Ngân sách Trung ương cấp kinh phí xây dựng Tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn đối với các tỉnh chưa tự cân đối được ngân sách.

2. Việc quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện theo chế độ và quy định quản lý tài chính hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 63/2005/TT-BTC ngày 5/8/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí đảm bảo cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật được áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch này.

3. Đối với các nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính thường xuyên (không thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012 theo Quyết định số 37/2008/QĐ-TTg

ngày 12/03/2008 của Thủ tướng Chính phủ), Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Hội đồng nhân dân các địa phương căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư liên tịch này để ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách của các Bộ, ngành, địa phương, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa quy định tại Thông tư liên tịch này. Trường hợp các Bộ, ngành, địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định tại Thông tư liên tịch này để thực hiện.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
BỘ TƯ PHÁP
THÚ TRƯỞNG**

Nguyễn Thuý Hiền

**KT. BỘ TÀI CHÍNH
BỘ TÀI CHÍNH
THÚ TRƯỞNG**

Phạm Sỹ Danh

PHỤ LỤC

Một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 73/2010/TTLT-BTC-BTP
ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp)*

| Số TT | Nội dung chi | Đơn vị tính | Mức chi tối đa (1.000đ) | Ghi chú |
|-----------|--|---------------------|-------------------------|--|
| I | Xây dựng và xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch | | | |
| 1 | Xây dựng đề cương | | | Tùy theo quy mô, tính chất và nhiệm vụ của từng Chương trình, đề án |
| a | Xây dựng đề cương chi tiết | Đề cương | 900 | |
| b | Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát | Chương trình, đề án | 1.500 | |
| 2 | Xét duyệt đề án, chương trình, kế hoạch | | | |
| a | Chủ tịch hội đồng | Người/buổi | 200 | |
| b | Thành viên hội đồng, thư ký | Người/buổi | 150 | |
| c | Đại biểu được mời tham dự | Người/buổi | 70 | |
| d | Nhận xét, phản biện của Hội đồng | Bài viết | 200 | |
| e | Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng | Bài viết | 150 | |
| 3 | Lấy ý kiến thẩm định đề án, chương trình, kế hoạch bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý | Bài viết | 300 | Trường hợp không thành lập Hội đồng |
| II | Chi thực hiện đề án, Chương trình, kế hoạch | | | |
| 1 | Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên, hòa giải viên | | | |
| a | Thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cộng tác viên tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt và tổ hòa giải cơ sở | Người/buổi | 200 | Tùy theo trình độ của báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, tính chất nghiệp vụ phức tạp của từng đợt, buổi tuyên truyền, |

| | | | | hướng dẫn |
|---|--|------------|---|--|
| b | Tài liệu, văn phòng phẩm, sổ sách... phục vụ công tác hòa giải | Tổ/tháng | 100 | |
| b | Thù lao hòa giải | Vụ việc/tổ | 150 | Căn cứ vào xác nhận của UBND xã về số vụ việc nhận hòa giải của tổ hòa giải cơ sở |
| 2 | Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật | | | |
| | Biên dịch tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số | Trang | 60 | Tối thiểu mỗi trang phải đạt 300 từ của văn bản gốc |
| 3 | Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt | | | |
| | Chi hỗ trợ tiền ăn cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật | Người/ngày | 20 | Không quá 1 ngày |
| | Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt | Người/buổi | 5 | |
| 4 | Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường | | | |
| a | Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài): | Ngày | Tối đa 200% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính | Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật |
| b | Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch) | Ngày | Tối đa 130% mức lương tối thiểu chung, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính | |

| | | | | |
|---|---|-------------|--|-------------------------|
| 5 | Chi tổ chức các cuộc thi | | | |
| a | Chi biên soạn đề thi (bao gồm cả hướng dẫn và biểu điểm) | Đề thi | Thực hiện theo quy định của Liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn mức chi xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi cấp địa phương và cấp quốc gia | |
| b | Chi bồi dưỡng chấm thi (ban giám khảo), xét công bố kết quả cuộc thi (tối đa không quá 7 người) | Người/ngày | 150 | Tối đa không quá 5 ngày |
| c | Chi bồi dưỡng cho thành viên ban tổ chức cuộc thi | | | |
| | Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký, thành viên hội đồng thi | Người/ngày | 150 | |
| d | Chi giải thưởng | | | |
| | * Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Trung ương | | | |
| | - Giải nhất | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 3.000 | |
| | + Cá nhân | | 1.500 | |
| | - Giải nhì | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 2.000 | |
| | + Cá nhân | | 1.000 | |
| | - Giải ba | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 1.500 | |
| | + Cá nhân | | 750 | |
| | - Giải khuyến khích | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 800 | |
| | + Cá nhân | | 400 | |
| | * Cuộc thi tổ chức quy mô cấp Tỉnh | | | |
| | - Giải nhất: | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 1.500 | |

| | | | | |
|--|-------------------------------------|-------------|-------|--|
| | + Cá nhân | | 750 | |
| | - Giải nhì | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 1.000 | |
| | + Cá nhân | | 500 | |
| | - Giải ba | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 800 | |
| | + Cá nhân | | 400 | |
| | - Giải khuyến khích | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 500 | |
| | + Cá nhân | | 250 | |
| | * Cuộc thi tổ chức quy mô cấp huyện | | | |
| | - Giải nhất: | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 1.000 | |
| | + Cá nhân | | 600 | |
| | - Giải nhì | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 800 | |
| | + Cá nhân | | 500 | |
| | - Giải ba | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 600 | |
| | + Cá nhân | | 400 | |
| | - Giải khuyến khích | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 400 | |
| | + Cá nhân | | 200 | |
| | * Cuộc thi tổ chức quy mô cấp xã | | | |
| | - Giải nhất: | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 800 | |
| | + Cá nhân | | 500 | |
| | - Giải nhì | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 600 | |
| | + Cá nhân | | 400 | |
| | - Giải ba | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 400 | |
| | + Cá nhân | | 250 | |

| | | | | |
|--|---------------------|-------------|-----|--|
| | - Giải khuyến khích | Giải thưởng | | |
| | + Tập thể | | 300 | |
| | + Cá nhân | | 150 | |